

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **543/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 25/11/2021

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Bảo Lâm

2/ Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 432/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 328/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Phương L, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 4 Đường Đ, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn:* Ông Trịnh Tuấn Q, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: 406/60/50 Đường C, Phường X, quận T, TP. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Phương L trình bày: Bà và ông Trịnh Tuấn Q tự nguyện đi đến hôn nhân, kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 107/2004 quyền số 01/P13 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận T cấp ngày 02/6/2004. Do quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống khác nhau. Vợ chồng đã nhiều lần cùng tạo cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng sau đó vẫn không cải thiện được cuộc sống chung. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trịnh Quang H – sinh ngày 05/6/2005 và Trịnh Hoàng N – sinh ngày 15/10/2012. Bà yêu cầu được nuôi 02 con chung, việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ông Trịnh Tuấn Q vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Nguyễn Phương L có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn ông Trịnh Tuấn Q vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ hai lần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Phương L xin ly hôn với ông Trịnh Tuấn Q đang cư trú tại 406/60/50 Đường C, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét đây là vụ án “Ly hôn”, bị đơn cư trú tại quận Tân Bình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Phương L có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L là đúng theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Trịnh Tuấn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 107/2004 quyển số 01/P13 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận T cấp ngày 02/6/2004 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Phương L và bà Trịnh Tuấn Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Q, vì mâu thuẫn kéo dài, hôn nhân thực tế không còn, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ nên khả năng hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình là không thể thực hiện được, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của bà L chứng tỏ ông không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân của mình và không có mong muốn hàn gắn tình cảm với bà L. Xét thấy mâu thuẫn tình cảm giữa bà L và ông Q đã thật sự trầm trọng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L là có căn cứ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trịnh Quang H– sinh ngày 05/6/2005 và Trịnh Hoàng N – sinh ngày 15/10/2012.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà L có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông Q cũng biết yêu cầu của bà L nhưng không có ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy, để không làm xáo trộn cuộc sống của 02 trẻ nên giao 02 trẻ cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng phù hợp với nguyện vọng của 02 trẻ là muốn ở với mẹ, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không có.

[4] Về án phí: Bà L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Phương L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phương L được ly hôn với ông Trịnh Tuấn Q.

- Về con chung: Bà L được trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung tên Trịnh Quang H, sinh ngày 05/6/2005 và Trịnh Hoàng N, sinh ngày 15/10/2012, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

* Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Phương L phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0030414 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

Trần Thanh Vân